TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

- Chị Tòng Thị X, sinh năm: 1989. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Tòng Thị X và anh Hoàng Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn vào ngày 02/6/2016. Anh chị được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường X cãi vã xúc phạm nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Tòng Thị X và anh Hoàng Văn K có 02 con chung là cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Hoàng Trung G sinh ngày 25/4/2019.

Hai bên thống nhất giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động; giao cháu G cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Tòng Thị X và anh Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã vùng III được miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị X và anh Hoàng Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/3/2017 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Hoàng Trung G sinh ngày 25/4/2019 cho chị Tòng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu G trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tòng Thị X và anh Hoàng Văn K được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh